

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2022/HS-ST**

Ngày 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc T**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc M, sinh năm 1963 và bà: Tô Thị T, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

- Ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 07/9/2021 bị cáo đã chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”(Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án).

- Ngày 25/5/2022, bị Công an Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 2.500.000đ

về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chưa nộp tiền phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

ĐKHKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu 1, A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Quế, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Chu Thị Hồng T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 3, A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Xuân T2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/4/2022, Lê Ngọc T đi xe buýt từ thành phố Thanh Hóa lên A, huyện Yên Định để tìm bạn vay tiền. Khi đến nơi, do không tìm được bạn và không còn tiền để đi về nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi bộ dọc theo Quốc lộ 45 từ bến xe buýt ngã tư A đi xã Đ, huyện Yên Định để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến quán Spa Lam Lam ở Khu 1, A, huyện Yên Định do chị Trịnh Thị L làm chủ, thấy cửa mở, không có người trông coi nên T đột nhập vào khu vực quầy thu ngân, mở ngăn kéo lấy số tiền 400.000đ để trong ví da. Khi đi ra ngoài thấy ở bàn thờ ông địa có tờ tiền mệnh giá 200.000đ nên T đã trộm cắp luôn. Sau đó, Lê Ngọc T tiếp tục đi theo hướng xã Đ. Khi đi đến quán Spa Quế Chi ở thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định do chị Nguyễn Thị Quế làm chủ, thấy cửa mở, không có ai trong nhà nên T đã đột nhập trộm cắp 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt của chị Quế rồi bắt xe khách về Thành phố Thanh Hóa và bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000đ (BL 85-108).

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 16/5/2022 Lê Ngọc T đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình (BL 30-32).

Quá T điều tra, T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội mình. Lời khai nhận tội của T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Lê Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 600.000đ của chị Trịnh Thị L và 01

chiếc điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt của chị Nguyễn Thị Quế trị giá 5.050.000đ (theo như bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định).

Về vật chứng vụ án: Quá T điều tra, cơ quan điều tra đã xác định và trả lại cho chị Nguyễn Thị Quế 01 vỏ hộp điện thoại Sam sung Galaxy M51; còn đối với chiếc điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt của chị Quế, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá T điều tra, chị Trịnh Thị L không yêu cầu T phải trả số tiền 600.000đ; chị Nguyễn Thị Quế yêu cầu T phải bồi thường giá trị tài sản bị mất số tiền là 5.050.000đ.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSYĐ ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Lê Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2022; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án: Không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Quế số tiền là 5.050.000đ; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Ngọc T đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/4/2022, Lê Ngọc T đã đột nhập vào quán Spa Lam Lam ở Khu 1, A, huyện Yên Định trộm cắp số tiền 600.000đ của chị Trịnh Thị L. Sau đó, tiếp tục đột nhập vào quán Spa Quế Chi ở thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định trộm cắp 01 điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt của chị Nguyễn Thị Quế trị giá 5.050.000đ. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp là 5.650.000đ (*năm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp của bị cáo Lê Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được rằng tài sản của chị Lam và chị Quế cũng như bao tài sản của công dân khác là do công sức của họ làm nên và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và được xóa án tích theo quy định. Lần phạm tội này, bị cáo phạm tội khi đang có 01 tiền sự. Hơn nữa, sau khi trộm cắp tài sản ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp ở địa bàn tỉnh Ninh Bình và bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, trong quá T điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến công an huyện Yên Định đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông mua điện thoại do bị cáo T bán, T khai không biết họ tên, địa chỉ của người này và bị cáo không nói cho họ biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy M51 màu đen đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Quế do T trộm cắp đã bán cho người đàn ông không quen biết, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với 01 vỏ hộp điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen do chị Quế giao nộp cho cơ quan công an. Quá T điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại cho chị Quế là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá T điều tra, chị Trịnh Thị L không yêu cầu T bồi thường số tiền 600.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Quế yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại giá trị của chiếc điện thoại đã bị trộm cắp theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định đã định giá là 5.050.000đ. Đến nay, T chưa bồi thường được cho chị Quế. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của chị Quế là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo Lê Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho chị Quế số tiền là 5.050.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 10 (mười) tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Quế, ở thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định số tiền là 5.050.000đ *(năm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa